

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69 /2022/HSST

Ngày 13-07-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hằng

2. Ông Bùi Xuân Thắng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký tòa án nhân dân thành phố

L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Thêm – Kiểm sát viên.

Ngày 13/07/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố L.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2022/HSST ngày 23 tháng 05 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 06 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Thị T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ.

Sinh năm: 1993 tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

ĐKNKTT và nơi ở: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: lớp 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không

Con ông Phạm Văn Kế (đã chết) và bà Chu Thị Mong. Bị cáo có chồng là Đàm Văn Trung (đã ly hôn), bị cáo có 04 người con lớn nhất sinh năm 2011 nhỏ nhất sinh năm 2021. Bị cáo Phạm Thị T được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/02/2022 (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

1. Chị Trần Thị Ngọc A – sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn Xóm Chợ, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt)

2. Anh Trần Gia H – sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Xóm Chợ, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt)

3. Anh Ma Văn H – sinh năm 2003

Địa chỉ: Thôn Ngải Phóng Chồ, xã C, huyện M, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt)

4. Chị Vần Thị M – sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (vắng mặt)

5. Anh Lù Văn T – sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn 1, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 9/2021 Phạm Thị T đọc được tin trên mạng xã hội FaceBook có tên Nick là “ Giấy phép lái xe Hoàng Gia” nhận làm giấy phép lái xe hạng A1, không cần thi. Phạm Thị T nhắn tin và được hướng dẫn để làm hồ sơ, việc cấp giấy phép lái xe không cần thi và có thể quét được mã QR khi xong thì thanh toán 1.800.000đ/1 giấy phép lái xe. Phạm Thị T đã lên mạng xã hội FaceBook dùng 02 nick FaceBook là “ Rồi sẽ qua” và “ Phạm Ngọc Linh” để đăng trên các nhóm chợ trời Lào Cai với nội dung “ Tiếp nhận hồ sơ thi bằng A1,A2,B1,B2, C tại Lào Cai, hỗ trợ học và thi. Tháng 10 “ Tiếp nhận hồ sơ thi bằng lái xe máy A1 tại Lào Cai, “tháng 10 A,C nhanh tay đăng ký ạ” “ Em tiếp nhận hồ sơ thi bằng xe máy tại Lào Cai”... Sau đó có chị Trần Thị Ngọc A nhắn tin vào tin vào nick FaceBook “ Rồi sẽ qua” và được Phạm Thị T hướng dẫn làm hồ sơ thủ tục. Ngày 25/9/2021 chị Trần Thị Ngọc A liên lạc với Phạm Thị T qua mạng xã hội zalo tên “Bảo Trang” được đăng ký bởi số điện thoại 0869655104 để hẹn gặp trực tiếp, sau đó Trần Thị Ngọc A cùng chồng là anh Trần Gia H gặp Phạm Thị T tại quán cafe Vọng Cảnh Lầu thuộc phường Lào Cai. Khi gặp Phạm Thị T giới thiệu mình tên là Phạm Thanh Hằng làm ở Trung tâm sát hạch lái xe và có chồng làm tại Công an tỉnh Lào Cai để tạo niềm tin, chị Trần Thị Ngọc A trình bày là không có thời gian đi học và thi thì được Phạm Thị T tư vấn là có người học và thi hộ chi phí là 2.000.000đ/1 giấy phép lái xe hạng A1. Đến ngày 26/9/2021 chị Trần Thị Ngọc A hẹn Phạm Thị T tại quán cafe Vọng Cảnh Lầu để đưa giấy tờ, tại đây Phạm Thị T yêu cầu chị Trần Thị Ngọc A phải đưa tiền cọc mỗi giấy phép lái xe là 1.000.000đ (Một triệu đồng), Chị Trần Thị Ngọc A đã đưa cho Phạm Thị T 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để làm 03 giấy phép lái xe cho chị Trần Thị Ngọc A, anh Trần Gia H và anh Ma Văn H, số còn lại sẽ trả khi nhận được giấy phép lái xe, Phạm Thị T có làm giấy giao nhận tiền để tạo sự tin tưởng. Sau khi nhận tiền cọc và giấy tờ của chị Trần Thị Ngọc A thì Phạm Thị T đã đặt làm 03 giấy phép lái xe

giả, sau khi nhận Phạm Thị T kiểm tra lại thì giấy phép lái xe của anh Trần Gia H bị sai tên. Ngày 04/10/2021 Phạm Thị T đã hẹn chị Trần Thị Ngọc A ra quán cafe tại phường Bắc Cường để giao 02 giấy phép lái xe giả của chị Trần Thị Ngọc A và anh Ma Văn H, chị Trần Thị Ngọc A đã đưa cho Phạm Thị T 2.000.000đ (Hai triệu đồng) còn 1.000.000đ (Một triệu đồng) khi nào giao giấy phép lái xe của anh Trần Gia H sẽ thanh toán nốt. Quá trình trao đổi mua bán Phạm Thị T không nói và chị Trần Thị Ngọc A cũng không biết 02 giấy phép lái xe trên là giả. Ngày 05/10/2021 anh Ma Văn H bị lực lượng cảnh sát giao thông huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai, kiểm tra hành chính thì phát hiện giấy phép lái xe của anh Ma Văn H là giả nên anh Trần Gia H đã hẹn gặp Phạm Thị T và đưa Phạm Thị T ra Công an phường Lào Cai trình báo về hành vi lừa đảo.

Tại kết luận giám định số 77/GĐTL ngày 15/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận:

- Phôi của 02 giấy phép lái xe gửi giám định A1, A2 là giả.
- Hình dấu tròn trên 02 giấy phép lái xe gửi giám định ký hiệu A1, A2 có nội dung không đúng với hình dấu của Sở giao thông vận tải, xây dựng tỉnh Lào Cai in trên giấy phép lái xe từ năm 2018 đến nay.
- Chữ ký mang chức danh Phó giám đốc, Nguyễn Văn Thạo trên 02 giấy phép lái xe gửi giám định ký hiệu A1, A2 với chữ ký của ông Nguyễn Văn Thạo - Phó giám đốc Sở giao thông vận tải, xây dựng tỉnh Lào Cai không phải cùng một người.

Ngoài hành vi phạm tội trên, Phạm Thị T còn 02 lần thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản cụ thể:

Lần 1: Do có nhu cầu học và thi giấy phép lái xe mô tô chị Vần Thị M có lên mạng xã hội FaceBook thấy tài khoản “Rời sẽ qua” của Phạm Thị T có đăng nhận làm giấy phép lái xe. Chị Vần Thị M có liên hệ với Phạm Thị T và được hướng dẫn chuẩn bị một số giấy tờ và cho số điện thoại để liên hệ 0962.753.337. Ngày 27/9/2021 chuẩn bị xong giấy tờ chị Vần Thị M có gọi điện thoại cho Phạm Thị T được Trang giới thiệu tên là Phạm Thị Thanh Hằng làm ở trung tâm sát hạch lái xe cơ giới, có chồng làm Công an tỉnh Lào Cai để tạo niềm tin, sau đó Phạm Thị T hẹn chị Vần Thị M ra quán cafe sau toà nhà Viettel khu vực B6 tại đây Phạm Thị T yêu cầu chị Vần Thị M nộp 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) tiền hồ sơ khi nào đỗ sẽ đưa tiếp 1.000.000đ (Một triệu đồng) Phạm Thị T hứa sẽ chống trượt cho Vần Thị M để tạo sự tin tưởng. Nhận tiền xong Phạm Thị T hẹn chị Vần Thị M đến

ngày 10/10/2021 lên trường Cao đẳng nghề Lào Cai để học, tuy nhiên đến ngày hẹn chị Vần Thị M gọi điện thoại cho Phạm Thị T nhưng không liên lạc được. Đến ngày 16/12/2021 chị Vần Thị M đã làm đơn đến Công an thành phố Lào Cai trình báo.

Lần 2: Ngày 25/9/2021 thông qua mạng xã hội FaceBook anh Lù Văn T có nhu cầu học và thi giấy phép lái xe hạng B2 nên đã liên hệ với Phạm Thị T qua nick FaceBook “ Rời sẽ qua” để hỏi và chi phí thi. Phạm Thị T bảo với anh Lù Văn T chi phí hết 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) và cho số điện thoại 0962.753.337 để anh Lù Văn T liên hệ. Khi anh Lù Văn T liên hệ thì Phạm Thị T giới thiệu mình là Phạm Thanh Hằng làm ở Công an tỉnh Lào Cai và là cộng tác viên của Trung tâm sát hạch lái xe để tạo niềm tin. Phạm Thị T yêu cầu anh Lù Văn T chuẩn bị giấy tờ để làm hồ sơ và nộp trước 5.000.000đ (Năm triệu đồng) khi nào xong thì trả số tiền còn lại, do không nghi ngờ về thông tin Phạm Thị T cung cấp nên anh Lù Văn T đã đồng ý. Đến ngày 27/9/2021 anh Lù Văn T và Phạm Thị T gặp nhau tại quán cafe thuộc phường Bắc Lệnh, thành phố L, tại đây anh Lù Văn T đã đưa cho Phạm Thị T giấy tờ để làm hồ sơ và số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Phạm Thị T nói với anh Lù Văn T đến ngày 27/10/2021 có đợt thi tuyển sẽ gọi cho anh, sau khi nhận được tiền Phạm Thị T đã chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày hẹn không thấy Trang gọi biết là bị lừa nên ngày 27/12/2021 anh Lù Văn T đã đến trình báo cơ quan Công an.

Cáo trạng số 52/CT-VKSTPLC ngày 23/05/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố bị cáo Phạm Thị T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 và tội “ Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm c khoản 2 Điều 341 – Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Thị T về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “ Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 – Bộ luật Hình sự đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341, Điều 38; b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật Hình sự về tội “ Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, xử phạt bị cáo với mức án từ 08 (Tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù giam và phạm tội “ Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” xử phạt bị cáo với mức án từ 02 (hai) đến 02 (hai) năm 06 (Sáu) tháng.

Áp dụng Điều 55 của Bộ Luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội trên bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 02 (Hai) năm 08 (Tám) tháng đến 03 (Ba) năm 04 (Bốn) tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 174 và khoản 4 Điều 341 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thị T.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) sim điện thoại số 0869655104, sim không còn hoạt động, không kiểm tra được số điện thoại, có số seri trên thẻ sim: 8984048000036126036.

Tiếp tục tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đỏ có số IMEI 1: 868236042690736 máy đã qua sử dụng, nhiều chỗ trầy xước không định hình; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ có số IMEI 1: 861570045933538 máy đã qua sử dụng, nhiều chỗ trầy xước không định hình, màn hình bị nứt vỡ, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Thị T đã khắc phục hậu quả tự nguyện bồi thường cho các bị hại chị Trần Thị Ngọc A, anh Trần Gia H và anh Ma Văn H số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), chị Vần Thị M số tiền là 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) và anh Lù Văn T số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), các bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về trách nhiệm dân sự. Các bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp tang vật thu giữ, phù hợp với kết luận giám định, lời khai của các bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy: Khoảng tháng 9/2021 Phạm Thị T đọc được tin trên mạng xã hội FaceBook có tên Nick là “Giấy phép lái xe Hoàng Gia”

nhận làm giấy phép lái xe hạng A1, không cần thi, mặc dù biết những giấy phép lái xe làm qua mạng là giả nhưng muốn kiếm tiền nên Phạm Thị T đã đăng lên Facebook nhận làm giấy phép lái xe, thông qua mạng Facebook Phạm Thị T đã nhận đặt làm 03 giấy phép lái xe cho chị Trần Thị Ngọc A, anh Trần Gia H, anh Ma Văn H, Phạm Thị T đã đặt làm giả được 03 giấy phép lái xe và Phạm Thị T đã đưa được 02 giấy phép lái xe cho chị Trần Thị Ngọc A và anh Ma Văn H, của anh Trần Gia H bị sai tên nên đã đổi lại, việc nhận làm giấy phép lái xe giả bị cáo Phạm Thị T đã nhận được từ các bị hại số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Thị T phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 – Bộ luật Hình sự.

Cũng trong thời gian khoảng tháng 9 năm 2021 Phạm Thị T đã đưa ra các thông tin sai sự thật về bản thân như: Giới thiệu tên là Phạm Thị Thanh Hằng làm ở trung tâm sát hạch xe cơ giới có chồng làm ở công an tỉnh Lào Cai và giới thiệu tên là Phạm Thanh Hằng làm ở Công an tỉnh Lào Cai là cộng tác viên của trung tâm sát hạch lái xe mặc dù không có khả năng làm giấy phép lái xe nhưng vẫn đăng thông tin và lừa đảo chiếm đoạt của chị Vần Thị M số tiền là 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng), chiếm đoạt của anh Lù Văn T số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Bị cáo Phạm Thị T chiếm đoạt của chị Vần Thị M và anh Lù Văn T tổng số tiền là 6.300.000đ (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng) và chiếm đoạt của chị Trần Thị Ngọc A, anh Trần Gia H và anh Ma Văn H tổng số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để tiêu sài cá nhân. Như vậy tổng số tiền bị cáo Phạm Thị T chiếm đoạt được của các bị hại là 11.300.000đ (Mười một triệu ba trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 – Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân thành phố L là hoàn toàn đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của cơ quan tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước và trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an xã hội. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết pháp luật nhưng bị cáo đã coi thường pháp luật, dùng thủ đoạn gian dối cố ý chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu sài cá nhân. Hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người dân tốt.

[3] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối trong khoảng tháng 9 năm 2021 đã chiếm đoạt của chị Trần Thị Ngọc A, anh Trần Gia H và anh Ma Văn H tổng số tiền là 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) và chiếm đoạt của chị Văn Thị M, anh Lù Văn T số 6.300.000đồng (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng). Vì vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng, phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 – Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả, gây thiệt hại không lớn, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng theo quy định tại b, h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51- Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 174 và khoản 4 Điều 341 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thị T.

Đối với chủ tài khoản FaceBook “Giấy phép lái xe Hoàng Gia” và tài khoản Zalo “Bảo Hân” đã bán cho Phạm Thị T 02 giấy phép lái xe giả, quá trình điều tra đã tiến hành kiểm tra, tài khoản FaceBook và Zalo trên đã bị xoá (không tồn tại) không xác minh làm rõ được. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập giải quyết trong vụ án này.

Đối với chị Trần Thị Ngọc A và anh Ma Văn H là bị hại từ khi thoả thuận đến khi được Phạm Thị T đưa giấy phép lái xe hạng A1 để sử dụng. Chị Trần Thị Ngọc A và anh Ma Văn H đều tin tưởng đây là giấy phép lái xe do cơ quan nhà nước cấp theo quy định, không biết đây là những giấy phép lái xe giả do Phạm Thị T đặt làm thông qua mạng xã hội, đến khi phát hiện đã làm đơn tố cáo hành vi phạm tội của Phạm Thị T. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với Trần Thị Ngọc A và anh Ma Văn H về hành vi làm giả, sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là đúng quy định.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Thị T đã khắc phục hậu quả tự nguyện bồi thường cho các bị hại chị Trần Thị Ngọc A, anh Trần Gia H và anh Ma Văn H số tiền là 5.000.000đồng (Năm triệu đồng), chị Văn Thị M số tiền là 1.300.000đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) và anh Lù Văn T số tiền là 5.000.000đồng (Năm triệu đồng), các bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về trách nhiệm dân sự. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án gồm: 01 (một) sim điện thoại số 0869655104, sim không còn hoạt động, không kiểm tra được số điện thoại, có số seri trên thẻ sim: 8984048000036126036. Xét thấy sim không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đỏ có số IMEI 1: 868236042690736 máy đã qua sử dụng, nhiều chỗ trầy xước không định hình; và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ có số IMEI 1: 861570045933538 máy đã qua sử dụng, nhiều chỗ trầy xước không định hình, màn hình bị nứt vỡ. Xét thấy hai chiếc điện thoại trên bị cáo Phạm Thị T đã dùng để giao dịch, liên lạc với các bị hại. Vì vậy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 09 (Chín) tháng tù giam.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 341; Điều 38; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 02 (hai) năm tù giam.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội trên bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (Hai) năm 09 (chín) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) sim điện thoại số 0869655104, sim không còn hoạt động, không kiểm tra được số điện thoại, có số seri trên thẻ sim: 8984048000036126036.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đỏ có số IMEI 1: 868236042690736 máy đã qua sử dụng, nhiều chỗ trầy xước không định hình và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ có số IMEI 1: 861570045933538 máy đã qua sử dụng, nhiều chỗ trầy xước không định hình, màn hình bị nứt vỡ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/5/2022).

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo Phạm Thị T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, thành phố
- THA dân sự;
- PC 10;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS – TA, THA.

Đỗ Thị Thanh Hương